



Championship Rookie Classification

Cls.	Nº	Name	Net Pts.	Pts.	Paul Ricard		Pau		Hockenheim		SPA-Francorchamps		Hungaroring		Red Bull Ring		Silverstone		Barcelona		Monza	
					R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2
1	30	Liam Lawson	81	81	10	10	10		8	8	8		10	3					10	4		
2	26	Linus Lundqvist	79	79	6	8	8		4			6	6	10	8	10	3		6		4	
3	14	Yuki Tsunoda	65	65	8	6		6	6	10	10		8							3	8	
4	63	Nicolai Kjaergaard	63	63				8	3	6				4		4	8	8	8	8	6	
5	11	Teppei Natori	61	61	4	4		4		3	3	8	4	8					3	10	10	
6	7	Jack Doohan	55	55	3	3	3		10	4	6	10		6	10							
7	31	Billy Monger	53	53			6	10					3			4	8	6	6	4	6	
8	14	Toshiko Oyu	20	20													10	10				
9	1	Javier Gonzalez	19	19								4		3		6	6					
10	30	Dennis Hauger	8	8													4	4				
11	99	Rui Andrade	7	7			4										3					
12	18	Niklas Krütten	6	6														3				3
13	3	Pierre Louis Chovet	4	4									4									
14	28	Stefano Leaney	0	0																		
14	29	Stuart Wiltshire	0	0																		
14	5	Dimitrios Tsimpris	0	0																		
14	66	Franco Colapinto	0	0																		
14	20	Manuel Maldonado	0	0																		



Championship Teams' Classification

Cls.	Team	Pts.	Paul Ricard		Pau		Hockenheim		SPA-Francorchamps		Hungaroring		Red Bull Ring		Silverstone		Barcelona		Monza	
			R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2
1	Team Motopark	243	18	14	18	6	16	18	18	16	16	10	10	18	18	18	10	3		16
2	Carlin Motorsport	95				18				3		12			10	10	12	18		12
3	Teo Martin Motorsport	64	6	14	4	4		4		8	8	6	6	4						
4	Double R	61	4	3	3		11		4	4	3	3	11	6			6			3
5	Fortec Motorsport	7											4	3						
6	Drivex School	0																		
7	CF Racing	0																		
7	RP Motorsport	0																		
7	Tsimpris Motorsport	0																		



Drivers Statistics

Cls.	Nº	Name	Net Points	Points	First Positions	Seconds Positions	Thirds Positions	Race Fastest Laps	Pole Positions	Laps in first place	Km. covered in Race	Km. covered in Practice
1	33	Marino Sato	299	299	9	1	1	5	6	131	1192.540	1870.643
2	8	Lukas Dunner	172	172		2	4	2	2	4	1282.775	2208.298
3	30	Liam Lawson	154	154	3		3	1	2	42	905.908	1600.733
4	14	Yuki Tsunoda	133	133	1	2	2	3		19	1011.850	1584.916
5	26	Linus Lundqvist	133	133			2	1	1		1347.012	2273.654
6	63	Nicolai Kjaergaard	111	111		3	2	1		16	1392.778	2335.464
7	11	Teppei Natori	99	99	1	1		1	1	32	1051.738	1706.029
8	18	Julian Hanses	98	98		2	2		1	19	926.511	1603.685
9	31	Billy Monger	88	88	1		1		1	10	1430.880	2256.712
10	12	Christian Hahn	84	84							1285.827	2286.112
11	7	Jack Doohan	79	79		2					1239.460	1978.771
12	25	Cameron Das	53	53							1333.794	2257.611
13	14	Toshiko Oyu	52	52	2				2	30	177.030	330.456
14	21	Calan Williams	49	49							1367.756	2424.013
15	33	Enaam Ahmed	37	37		2		1			177.030	306.852
16	77	Guilherme Samaia	26	26		1		1			623.206	957.646
17	1	Javier Gonzalez	22	22							544.336	947.478
18	22	Nobuharu Matsushita	20	20		1		1	1		127.049	192.764
19	30	Dennis Hauger	18	18							177.030	324.555
20	18	Niklas Krütten	12	12							427.988	774.030
21	51	Aldo Festante	10	10							737.676	1412.371
22	3	Pierre Louis Chovet	2	2							459.253	970.904
23	2	Artem Petrov	0	0							87.330	139.728
24	5	Dimitrios Tsimpris	0	0							186.304	110.618
25	66	Franco Colapinto	0	0							189.108	308.176
26	55	Jamie Chadwick	0	0								200.634
27	20	Manuel Maldonado	0	0							177.030	479.416
28	66	Petru Florescu	0	0							186.304	139.728
29	99	Rui Andrade	0	0							1302.507	2385.960
30	28	Stefano Leaney	0	0							98.056	301.172
31	29	Stuart Wiltshire	0	0							366.138	632.731



Drivers Performance

Cls.	Nº	Name	Net Pts.	Pts.	Paul Ricard		Pau		Hockenheim		SPA-Francorchamps		Hungaroring		Red Bull Ring		Silverstone		Barcelona		Monza	
					R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2	R1	R2
1	33	Marino Sato	299	299	4-5	2-1	2-3	3-6	1-1	1-2	1-1	1-1	2-1	3-1	1-1	1-1	NP-NP	NP-NP	-9	6-5	5-1	
2	8	Lukas Dunner	172	172	1-3	6-3	4-4	8-4	9-7	5-4	4-NC	4-2	1-2	5-3	10-3	6-4	10-NP	10-9	-6	9-9	9-7	
3	30	Liam Lawson	154	154	3-1	1-4	1-1	4-NC	3-3	3-5	8-3	5-NC	3-3	2-10	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-1	5-6	2-NC	
4	14	Yuki Tsunoda	133	133	2-2	3-6	5-NC	2-3	4-4	2-1	2-2	2-NC	4-4	4-11	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-10	8-7	10-3	
5	26	Linus Lundqvist	133	133	10-4	7-5	8-5	9-NC	5-5	6-NC	6-9	12-7	6-5	8-5	9-5	3-3	9-7	6-10	-3	7-8	1-5	
6	63	Nicolai Kjaergaard	111	111	14-11	17-13	6-NC	14-2	13-9	10-6	11-20	13-13	14-15	15-9	6-NC	10-9	3-3	7-3	-2	2-2	4-4	
7	11	Teppe Natori	99	99	5-6	9-8	16-NP	6-7	11-11	12-8	7-8	11-6	5-6	11-6	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-8	1-1	3-2	
8	18	Julian Hanses	98	98	6-7	5-10	3-2	1-NC	6-6	4-3	10-5	7-3	12-17	9-NC	2-7	2-2	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
9	31	Billy Monger	88	88	19-10	13-12	10-9	11-1	15-12	14-13	15-10	14-11	15-12	18-12	4-11	14-6	4-4	4-4	1-5	4-3	8-10	
10	12	Christian Hahn	84	84	9-NC	8-7	7-NC	5-5	7-8	9-NP	5-6	8-5	7-7	6-4	3-10	5-10	8-9	8-14	-4	3-4	12-11	
11	7	Jack Doohan	79	79	12-9	11-9	12-12	12-NC	2-2	7-7	3-4	3-4	8-16	12-7	7-2	4-13	NP-NP	NP-NP	-14	12-10	11-9	
12	25	Cameron Das	53	53	11-NP	15-15	13-6	7-8	10-10	11-10	14-19	10-18	10-10	17-14	11-9	13-8	5-5	2-6	-7	11-12	6-6	
13	14	Toshiko Oyu	52	52	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	1-1	1-1	-NP	NP-NP	NP-NP	
14	21	Calan Williams	49	49	15-12	16-16	14-7	13-11	12-15	15-9	12-12	6-8	9-8	10-8	5-4	8-5	11-10	11-7	-13	13-13	7-12	
15	33	Enaam Ahmed	37	37	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	2-2	5-2	-NP	NP-NP	NP-NP	
16	77	Guilherme Samaia	26	26	8-8	4-2	9-10	10-9	14-14	13-11	13-11	19-17	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
17	1	Javier Gonzalez	22	22	16-NC		NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	9-7	9-12	11-9	7-16	8-6	7-7	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP
18	22	Nobuharu Matsushita	20	20	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	16-NC	1-2	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
19	30	Dennis Hauger	18	18	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	6-6	3-5	-NP	NP-NP	NP-NP	
20	18	Niklas Krütten	12	12	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	7-8	9-8	-11	10-11	13-8	
21	51	Aldo Festante	10	10	7-NC	10-11	11-8	15-10	8-NC	8-NC	16-14	18-10	13-11	14-13	13-8	12-11	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
22	3	Pierre Louis Chovet	2	2	18-14	18-NC	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	17-13	15-9	18-13	16-NP	12-NP	9-14	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP
23	2	Artem Petrov	0	0	13-NP	14-14	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
24	5	Dimitrios Tsimpris	0	0	21-16	20-17	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
25	66	Franco Colapinto	0	0	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	19-15	17-14	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
26	55	Jamie Chadwick	0	0	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
27	20	Manuel Maldonado	0	0	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	12-12	13-11	-NP	NP-NP	NP-NP
28	66	Petru Florescu	0	0	17-13	12-18	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
29	99	Rui Andrade	0	0	20-15	19-19	15-11	16-NC	16-13	16-12	18-17	16-15	17-14	13-15	14-NC	11-12	13-11	12-12	-12	14-14	14-NC	
30	28	Stefano Leaney	0	0	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	20-16	20-NC	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	-NP	NP-NP	NP-NP	
31	29	Stuart Wiltshire	0	0	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	21-18	21-16	NP-NP	NP-NP	NP-NP	NP-NP	14-13	14-13	-NP	NP-NP	NP-NP